



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM PHONG PHÚ**

NĂM 2009

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHONG PHÚ

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1.1. Những sự kiện quan trọng

Công ty cổ phần Dược phẩm Phong Phú tiền thân là Cửa hàng quốc doanh Dược phẩm Quận 8 được thành lập vào tháng 10/1975. Đến tháng 12/1976 đơn vị được sáp nhập về Công ty Dược phẩm cấp II, có nhiệm vụ nhận và bán hàng, sau đó nộp toàn bộ doanh thu về Công ty, thuốc bán theo toa của bác sĩ, lương nhân viên hưởng theo lương của Nhà nước quy định.

Tháng 10/1982 đơn vị được phân cấp về Quận 8 với tên mới là Hiệu thuốc quốc doanh Quận 8. Sau đó Xưởng Dược phẩm Quận 8 được sáp nhập vào đơn vị theo Quyết định số 09/QĐ-UB ngày 25/01/1983 của Ủy ban Nhân dân Quận 8, TP.HCM.

Từ 1986 – 1989 nền kinh tế nước ta bắt đầu chuyển sang cơ chế thị trường theo đường lối đổi mới của Đảng và Nhà nước, Công ty bắt đầu đi vào hoạt động độc lập.

Năm 1990 hoạt động của đơn vị đã có tiến triển, vốn đầu tư đã được tích lũy, kỹ thuật sản xuất cũng được cải tiến, trang thiết bị đổi mới, chất lượng sản phẩm làm ra cũng được nâng cao, đơn vị sản xuất thành công thuốc viên bấm vỉ giống thuốc ngoại mà chất lượng cũng không kém, sản phẩm làm ra được người tiêu thụ tin dùng, nhờ đó lợi nhuận của đơn vị ngày càng tăng lên và nguồn vốn đầu tư phát triển càng được mở rộng.

Năm 1992 theo chủ trương chính sách ngành y về Đông - Tây y kết hợp, đơn vị đã đi vào bào chế nhiều loại thuốc mới có nguồn gốc thiên nhiên để phục vụ người tiêu dùng. Bên cạnh đó việc mở rộng sản xuất còn góp phần làm tăng thêm lợi nhuận cho Công ty. Cũng trong năm này, theo Quyết định số 338/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng về việc thành lập doanh nghiệp nhà nước, đơn vị được Ủy ban nhân dân TP.HCM cho phép thành lập doanh nghiệp nhà nước với tên gọi Công ty Dược phẩm Quận 8.

Theo chủ trương đường lối đổi mới của Đảng và Nhà nước về việc cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước để nâng cao hiệu quả hoạt động, ngày 28/12/1999 Ủy ban nhân dân TP.HCM ra Quyết định số 8030/QĐ-UB-KT về việc chuyển doanh nghiệp Nhà nước Công ty Dược phẩm Quận 8 thành Công ty cổ phần Dược phẩm Phong Phú với vốn điều lệ ban đầu là 6 tỷ đồng.

Để đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh, tháng 9/2007, Công ty đã phát hành riêng lẻ (cho 99 cổ đông) 16 tỷ đồng và bổ sung thêm nhiều ngành nghề kinh doanh mới. Ngoài ra, để nâng cao tính minh bạch trong hoạt động cũng như đáp ứng nhu cầu giao dịch thuận tiện của các cổ đông, Công ty đã nhanh chóng đăng ký giao dịch cổ phiếu trên thị trường UPCoM tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), và cổ phiếu PPP của Công ty đã chính thức giao dịch đợt 1 ngày 24/06/2009 cùng với 9 cổ phiếu của các công ty đại chúng khác.

1.2. Quá trình phát triển

- Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000135 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 20/08/2000 và đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 13/11/2008 thì ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- + Sản xuất và kinh doanh thuốc chữa bệnh; dịch vụ y tế (sau khi được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hành nghề); xuất nhập khẩu trực tiếp các ngành trên.
 - + Sản xuất, mua bán trà.
 - + Mua bán mỹ phẩm.
 - + Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa.
 - + Sản xuất các loại bánh từ bột, ca cao, sôcôla, mút kẹo, mì ống, mì sợi và sản phẩm tương tự, nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai, đồ uống không cồn (không sản xuất tại trụ sở).
 - + Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm từ sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột, đồ uống không có cồn.
 - + Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng. Cho thuê xe ô tô. Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh.
 - + Lưu giữ hàng hóa.
 - + Kinh doanh bất động sản.
 - + Sản xuất và mua bán thực phẩm chức năng (trừ chế biến thực phẩm tươi sống).
- Tình hình hoạt động:
- + Các chỉ tiêu cơ bản về doanh thu, lợi nhuận, cổ tức, thu nhập người lao động đều đạt và vượt so với kế hoạch.
 - + Thực hiện tốt việc nộp ngân sách bao gồm các loại thuế nhập khẩu, thuế nội địa và các khoản liên quan đến chế độ người lao động. Đảm bảo 100% người lao động có việc làm, thu nhập người lao động tăng 21,55% so với năm 2008.

1.3. Định hướng phát triển

- Thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình nhà máy sản xuất dược phẩm đạt tiêu chuẩn GMP-WHO.
- Tiếp tục tổ chức sắp xếp lại hệ thống phân phối (bán buôn và bán lẻ) trên phạm vi cả nước, xây dựng kế hoạch kinh doanh cụ thể nhằm đạt hiệu quả cao nhất, thể hiện tính thống nhất, đồng bộ trong toàn hệ thống.
- Đẩy mạnh kế hoạch tiếp thị quảng bá sản phẩm, đặc biệt chú trọng các sản phẩm truyền thống.
- Xây dựng đội ngũ trình dược viên, cộng tác viên tại các địa phương (chú trọng đặc biệt đến các thị trường truyền thống của Công ty).
- Chú trọng phát triển các sản phẩm mới, độc đáo (đặc biệt là đông dược).
- Từng bước tham gia vào lĩnh vực nhập khẩu ủy thác và đầu thầu thuốc.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

2.1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm

Năm 2009 tiếp tục là năm có nhiều thách thức cho hoạt động kinh doanh của Công ty do chưa có nhà máy đạt tiêu chuẩn GMP, và việc tập trung tìm kiếm địa điểm và vốn xây dựng nhà máy GMP,... Tuy nhiên bằng sự nỗ lực cố gắng của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và cán bộ - công nhân viên của Công ty, nên sản lượng sản xuất và tiêu thụ trong năm 2009 đều tăng cao so với năm 2008.

Dưới đây là Bảng sản lượng sản xuất và tiêu thụ trong năm 2008 và 2009:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2008	Năm 2009	% tăng giảm
Sản lượng sản xuất				
* Thuốc viên	Viên	120.000.000	135.000.000	+12,5%
* Thuốc nước	Lít	920	2.881	+213,15%
* Thuốc gói	Kg	16.078	86.267	+436,55%
Sản lượng tiêu thụ				
* Thuốc viên	Viên	105.000.000	152.440.000	+45,18%
* Thuốc nước	Lít	770	2.822	+266,49%
* Thuốc gói	Kg	16.271	86.432	+431,20%

2.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Đvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2008	Năm 2009	
		Kế hoạch	Thực hiện
Tổng giá trị tài sản	32.047,74	33.000,00	47.268,60
Doanh thu thuần	42.225,90	43.000,00	49.939,00
Lợi nhuận từ hoạt động KD	3.955,65	4.000,00	1.764,13
Lợi nhuận khác	8,73	10,00	330,26
Lợi nhuận trước thuế	3.964,38	4.010,00	2.094,39
Lợi nhuận sau thuế	2.904,16	3.007,50	1.690,95
Thu nhập trên 1 CP (đồng)	1.320	1.367	769
Tỷ lệ trả cổ tức/mệnh giá CP (%)	5,00%	5,00%	5,00%
Số CB-CNV bình quân (người)	104	110	108
Thu nhập bình quân (người/tháng)	1,81	1,90	2,20

2.3. Những thay đổi chủ yếu trong năm

Với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009 giao cho, Hội đồng quản trị đã cố gắng rất nhiều trong hoạt động, tuy nhiên do tập trung vào việc xây dựng nhà máy GMP và thay đổi địa điểm xây dựng sang khu công nghiệp Tân Tạo, đóng tiền thuê đất một lần để có giá ưu đãi,... đã làm giảm nguồn vốn lưu động kinh doanh của Công ty. Do đó đến tháng 09/2009, Hội đồng quản trị đã điều chỉnh lại kế hoạch kinh doanh năm 2009 cho phù hợp như sau:

Chỉ tiêu năm 2009	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2009		Kế hoạch điều chỉnh của HĐQT tháng 09/2009	
	Giá trị	% tăng giảm so với năm 2008	Giá trị	% tăng giảm so với năm 2008
Doanh thu thuần (Triệu đồng)	43.000,00	+1,83%	42.000,00	-0,53%
Lợi nhuận sau thuế (Triệu đồng)	3.007,50	+3,56	1.600,00	-44,91%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	6,99	+0,11	3,81	-3,07%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	10,62	+0,07	5,65	-4,90%
Cổ tức (%)	5,00	-3,00%	5,00	-3,00%

2.4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

Năm 2010, bên cạnh việc tiếp tục xây dựng nhà máy GMP của Công ty thì ngành dược phải chuẩn bị cho quy định tất cả các nhà thuốc phải áp dụng tiêu chuẩn GPP vào ngày 01/01/2011,... Đây là một trở ngại không nhỏ khi mà số lượng nhà thuốc đạt chuẩn GPP đến nay là không lớn.

Căn cứ tình hình kinh tế thế giới và Việt Nam trong năm 2010, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị đề xuất kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2010 như sau:

Đvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2009	Kế hoạch năm 2010	So sánh 2010/2009 (%)
Tổng giá trị tài sản	47.268,60	58.000,00	+122,70
Doanh thu thuần	49.939,00	51.000,00	+102,12
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.764,13	2.000,00	+113,37
Lợi nhuận khác	330,26	2.000,00	+605,58
Lợi nhuận trước thuế	2.094,39	4.000,00	+190,98
Lợi nhuận sau thuế	1.690,95	3.000,00	+177,41
Thu nhập trên 1 CP (đồng)*	769	1.285	+167,10
Tỷ lệ trả cổ tức/mệnh giá CP (%)	5,00%	8,00%	+3,00
Số CB-CNV bình quân (người)	108	120	+111,11
Thu nhập bình quân (người/tháng)	2,20	2,70	+122,72

Ghi chú: * Tính theo vốn điều lệ mới sau khi tăng vốn tháng 4/2010 là 2.335.500 cổ phần.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, trong năm 2009 thì Ban Giám đốc đã lập hồ sơ nhằm vay ưu đãi ngân hàng theo Chương trình kích cầu của TP. HCM (*Quyết định số 4728/QĐ-UBND ngày 14/10/2009 của Chủ tịch UBND TP. HCM về phê duyệt danh mục dự án đầu tư theo Chương trình kích cầu thông qua đầu tư của thành phố - đợt 3 năm 2009*), theo đó dự án của Công ty được hỗ trợ toàn bộ lãi vay cho khoản vay 50 tỷ đồng.

Sau đó ngày 18/09/2009, Ngân hàng Phát triển Nhà Đồng bằng sông Cửu Long (MHB) – Chi nhánh Chợ Lớn đã có Thông báo số 181/09/TB-CNCL-KD về việc chấp

thuận tài trợ đối với CTCP Dược phẩm Phong Phú, theo đó: số tiền tài trợ là 52 tỷ đồng, thời hạn tài trợ là 84 tháng, ân hạn gốc 24 tháng đầu tiên kể từ ngày nhận nợ.

Với kết quả sản xuất kinh doanh năm 2009 cùng với việc vay vốn dài hạn ngân hàng như trên,.. một số chỉ tiêu tài chính như cơ cấu vốn thay đổi mạnh như sau:

Các chỉ tiêu	Đvt	Năm 2008	Năm 2009
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
* Hệ số thanh toán ngắn hạn: <i>Tài sản lưu động/Nợ ngắn hạn</i>	Lần	20,76	7,37
* Hệ số thanh toán nhanh: <i>Tài sản lưu động - Hàng tồn kho</i> <i>Nợ ngắn hạn</i>	Lần	15,38	5,27
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
* Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	13,41	39,57
* Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	15,61	65,59
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
* Vòng quay hàng tồn kho: <i>Giá vốn hàng bán</i> <i>Hàng tồn kho bình quân</i>	Vòng	7,14	8,30
* Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,32	1,06
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
* Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	6,88	3,39
* Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	10,55	5,93
* Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	9,06	3,58
* Hệ số Lợi nhuận từ HĐ kinh doanh/Dthu thuần	%	9,37	3,53

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2009: Căn cứ giá trị vốn chủ sở hữu và số cổ phần phổ thông đang lưu hành tại thời điểm 31/12/2009 thì giá trị mỗi cổ phần (Book value) của Công ty được tính như sau:

$$\text{Giá trị mỗi cổ phần} = \frac{\text{Giá trị vốn chủ sở hữu}}{\text{CP phổ thông lưu hành}} = \frac{28.515.373.944 \text{ đ}}{2.200.000 \text{ cp}} = 12.962 \text{ đồng/cp}$$

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2009, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Dưới đây là báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2009:

Dvt: Đồng

Chỉ tiêu		Năm 2009	Năm 2008
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	49.939.314.826	42.225.899.950
2.	Các khoản giảm trừ	-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	49.939.314.826	42.225.899.950
4.	Giá vốn hàng bán	44.625.289.005	36.686.793.380
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.314.025.821	5.539.106.570
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	625.962.307	1.858.184.546
7.	Chi phí tài chính	94.154.000	122.843.000
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>94.154.000</i>	<i>122.843.000</i>
8.	Chi phí bán hàng	1.636.458.452	1.613.256.303
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.445.244.414	1.705.543.822
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.764.131.262	3.955.647.991
11.	Thu nhập khác	542.795.251	8.727.268
12.	Chi phí khác	212.531.921	-
13.	Lợi nhuận khác	330.263.330	8.727.268
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.094.394.592	3.964.375.259
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	403.436.202	1.060.218.165
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.690.958.390	2.904.157.094
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	769	1.320

V. BẢNG GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

5.1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập: **Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)**



Địa chỉ: 29 Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM

Điện thoại: (08) 3820 5944 - Fax: (08) 3820 5942

- Ý kiến kiểm toán độc lập: Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Dược Phẩm Phong Phú đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại ngày 31/12/2009, cũng như kết quả kinh doanh trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

- Các nhận xét đặc biệt: Không.

5.2. Kiểm toán nội bộ

- Ý kiến kiểm toán nội bộ: Không.

- Các nhận xét đặc biệt: Không.

VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của tổ chức, công ty: Không có.

- Công ty có trên 50% vốn cổ phần do tổ chức, công ty nắm giữ: Không có.

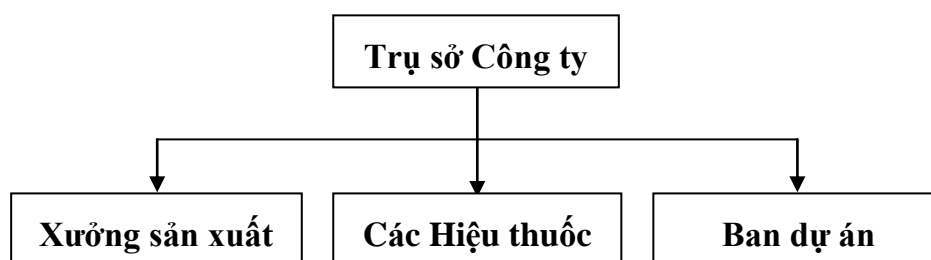
- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan: Không có.

- Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan: Không có.

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

7.1. Cơ cấu tổ chức của Công ty

7.1.1. Sơ đồ tổ chức

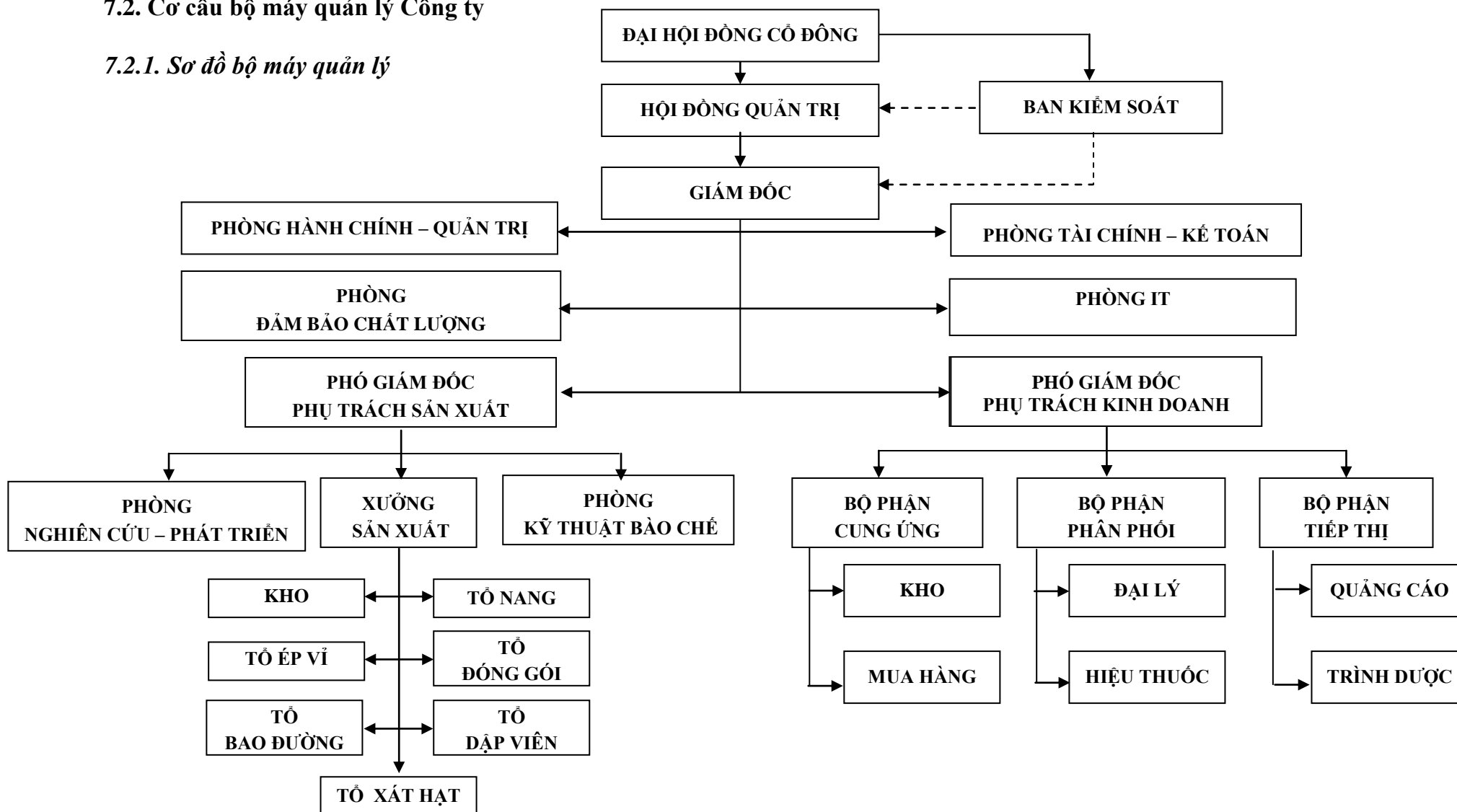


7.1.2. Diễn giải cơ cấu tổ chức

TT	Đơn vị	Địa chỉ	Ghi chú
1	Trụ sở Công ty	30 – 32 đường Phong Phú, Phường 12, Quận 8, TP.HCM	Gồm các Phòng ban chức năng của Công ty
2	Xưởng sản xuất	179 đường Phong Phú, Phường 11, Quận 8, TP.HCM	Xưởng sản xuất dược phẩm
3	76 Hiệu thuốc trực thuộc tại TP.HCM	<ul style="list-style-type: none"> * 01 cửa hàng tại Trung tâm bán sỉ dược phẩm Quận 10 * 57 cửa hàng tại Quận 8 * 03 cửa hàng tại Quận 6 * 01 cửa hàng tại Quận 11 * 01 cửa hàng tại Quận 12 * 03 cửa hàng tại Quận Bình Thạnh * 01 cửa hàng tại Quận Tân Bình * 02 cửa hàng tại Quận Bình Tân * 04 cửa hàng tại Quận Tân Phú * 01 cửa hàng tại Quận Gò Vấp * 01 cửa hàng tại Quận Phú Nhuận 	Nhà thuốc của Công ty
4	Ban dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất thuốc kháng sinh theo tiêu chuẩn GMP	Khu Công nghiệp Tân Tạo (Lô 12, Đường số 8, KCN Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, TP.HCM)	

7.2. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty

7.2.1. Sơ đồ bộ máy quản lý



7.2.2. Diễn giải bộ máy quản lý

Công ty có cấu trúc bộ máy quản lý theo đúng mô hình công ty cổ phần (xem sơ đồ trang 06), bao gồm:

- **Đại hội đồng cổ đông:** gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề được luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

- **Hội đồng quản trị:** là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị là 07 người, gồm 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 05 ủy viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 năm.

- **Ban kiểm soát:** là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm soát mọi mặt hoạt động quản trị và điều hành sản xuất của Công ty. Ban kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên, gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát không quá 05 năm.

- **Ban Giám đốc:** gồm 01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc (Phó Giám đốc phụ trách sản xuất và Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh). Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

- **Phòng Hành chính – Quản trị:** có chức năng tham mưu cho Ban Giám đốc về bộ máy sản xuất kinh doanh, và bố trí nhân sự cho phù hợp với nhu cầu phát triển của Công ty; quản lý hồ sơ lí lịch của công nhân viên; quản lý lao động tiền lương; xây dựng kế hoạch đào tạo nghiệp vụ; đồng thời thực hiện công tác hành chính như công tác an ninh quốc phòng, bảo vệ cơ quan, môi trường, phòng cháy chữa cháy.

- **Phòng Kế toán:** có chức năng tổ chức bộ máy kế toán; quản lý vốn và tài sản; thực hiện các nhiệm vụ về kế toán và thủ quỹ, thống kê, lập các báo cáo quyết toán quý, năm và quyết toán đầu tư; tham mưu cho Ban Giám đốc xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm.

- **Phòng đảm bảo chất lượng:** Chỉ đạo và phối hợp với các bộ phận thực hiện công tác thẩm định, tự thanh tra về công tác quản lý chất lượng; có những kế hoạch cải tiến chất lượng, bao gồm cả nội dung và các bộ phận khắc phục phòng ngừa; đề xuất hệ thống hồ sơ tài liệu có liên quan đến hoạt động của sản xuất, quản lý, kiểm tra và thử nghiệm đánh giá chất lượng nội bộ trên cơ sở của nguyên tắc, các quy trình chuẩn.

+ **Bộ phận kiểm nghiệm - kiểm tra chất lượng:** đánh giá các loại thuốc sản xuất đạt chất tiêu chuẩn chất lượng như đã đăng kí; phối hợp tìm hiểu và giải quyết kịp thời các sự cố bất thường trong quá trình sản xuất; theo dõi việc thực hiện

các phương pháp lấy mẫu để xác định chất lượng thành phẩm thuốc sản xuất; ký duyệt các kết quả kiểm nghiệm về nguyên phụ liệu, bao bì trước khi đưa vào sử dụng; thực hiện các hồ sơ tài liệu có liên quan tìm hiểu và giải quyết các nguyên nhân gây ảnh hưởng đến chất lượng thuốc.

+ **Bộ phận nghiên cứu phát triển:** có nhiệm vụ triển khai nguyên cứu và sản xuất các mặt hàng mới, ban hành tiêu chuẩn bao bì và quy cách đóng gói của sản phẩm phù hợp với quy định của ngành và thị hiếu khách hàng.

- **Phòng Kỹ thuật:** Lập các phương pháp xây dựng định mức chỉ tiêu, xây dựng tiêu chuẩn cơ sở cho từng loại sản phẩm thuốc; thực hiện các yêu cầu kỹ thuật như công thức điều chế, nguyên phụ liệu, yêu cầu về chất lượng, phổ biến các tiêu chuẩn và triển khai sản xuất theo tiêu chuẩn.

- **Xưởng sản xuất:** gồm 02 phòng chức năng và 06 tổ sản xuất. Các phòng ban và xưởng sản xuất chịu sự điều hành trực tiếp của Phó Giám đốc phụ trách sản xuất, có quyền và trách nhiệm sản xuất và cung cấp đầy đủ sản phẩm theo kế hoạch kinh doanh.

- **Bộ phận cung ứng:** Có kế hoạch cung ứng đủ nguyên liệu cho dự trữ sản xuất phù hợp giá cả và đạt yêu cầu chất lượng đầu vào của nguyên liệu làm thuốc.

- **Bộ phận phân phối:** có chức năng tham mưu cho Ban Giám đốc trong công tác xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm; tham mưu cho Ban Giám đốc trong việc ký kết hợp đồng mua bán giữa các khách hàng và Công ty; kiểm soát và quản lý quá trình thực hiện các hợp đồng kinh tế đã được Ban Giám đốc phê duyệt; và xây dựng kế hoạch cung ứng hàng hóa phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh.

- **Bộ phận tiếp thị:** Có chức năng kiến tạo một hệ thống phân phối hoàn chỉnh đạt GDP (*Good Distribution Practices - Thực hành tốt phân phối thuốc*) và GPP (*Good Pharmacy Practices - Thực hành tốt quản lý nhà thuốc*), phát triển thành chuỗi, thực hiện chiến lược phân loại, thăm dò, thống kê khách hàng phối hợp với bộ phận cung ứng để đẩy mạnh chiến lược bán hàng.

7.3. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

7.3.1. Giám đốc: Nguyễn Thị Bích Ngọc

- Giới tính: *Nữ*
- Ngày tháng năm sinh: *09/02/1952*
- Nơi sinh: *Thạch Hà - Thạch Việt - Hà Tĩnh*
- Quốc tịch: *Việt Nam*
- Dân tộc: *Kinh*
- Quê quán: *Hà Tĩnh*
- Địa chỉ thường trú: *452 Nguyễn Trãi, Phường 8, Quận 5, TP.HCM*
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: *(08) 3855 0908*
- Trình độ văn hoá: *12/12*
- Trình độ chuyên môn: *Dược sĩ Đại học*
- Quá trình công tác:
 - + *Từ năm 1983 - 1996: Chủ nhiệm Hiệu thuốc Quốc doanh Quận 8*
 - + *Từ năm 1996 - 2000: Giám đốc Công ty Dược phẩm Quận 8*
 - + *Từ năm 2000 đến nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc PP.Pharco*
- Chức vụ công tác hiện nay: *Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc PP.Pharco*
- Hành vi vi phạm pháp luật: *không*
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: *không*
- Số cổ phần nắm giữ: *349.160 cổ phần (bao gồm 288.000 cổ phần đại diện vốn nhà nước và 61.160 cổ phần sở hữu cá nhân)*
- Những người có liên quan:

TT	Họ và tên	Quan hệ	Số cổ phần nắm giữ
1	Nguyễn Phúc Tâm	Cha	1.300
2	Đàm Việt Hải	Con	2.000
3	Nguyễn Thị Thủy	Em ruột	6.000
4	Nguyễn Phúc Thọ	Em ruột	1.000

7.3.2. Phó Giám đốc sản xuất: Lê Văn Khôi

- Giới tính: *Nam*
- Ngày tháng năm sinh: *11/04/1960*
- Nơi sinh: *Long An*
- Quốc tịch: *Việt Nam*
- Dân tộc: *Kinh*
- Quê quán: *Long An*
- Địa chỉ thường trú: *125/166 A Hương Lộ 14, Phường 20, Quận Tân Bình, TP.HCM*
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: *(08) 3855 8419*
- Trình độ văn hoá: *12/12*
- Trình độ chuyên môn: *Dược sĩ Đại học*
- Quá trình công tác:
 - + *Từ năm 1985 - 1990: Tổ trưởng Tổ pha chế Khoa Dược Quân Y Viện 7A*
 - + *Từ năm 1991 - 1999: Thủ kho PP.Pharco*
 - + *Từ năm 2000 - 2003: Quản đốc PP.Pharco*
 - + *Từ năm 2003 đến nay: Phó Giám đốc sản xuất PP.Pharco*
 - + *Từ năm 2005 đến nay: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị PP.Pharco*
- Chức vụ công tác hiện nay: *Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc sản xuất PP.Pharco*
- Hành vi vi phạm pháp luật: *không*
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: *không*
- Số cổ phần nắm giữ: *95.200 cổ phần*
- Những người có liên quan: *không*

7.3.3. Phó Giám đốc kinh doanh: Hồ Vinh Hiển

- Giới tính: *Nam*
- Ngày tháng năm sinh: *31/08/1969*
- Nơi sinh: *Sài Gòn*
- Quốc tịch: *Việt Nam*
- Dân tộc: *Kinh*
- Quê quán: *Bến Tre*
- Địa chỉ thường trú: *302/1 bis Hai Bà Trưng, Phường Tân Định, Quận 1, TP.HCM*
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: *(08) 3855 0908*
- Trình độ văn hoá: *12/12*
- Trình độ chuyên môn: *Dược sĩ Đại học*
- Quá trình công tác:
 - + *Từ năm 1994 - 2007: Trưởng Phòng kinh doanh PP.Pharco*
 - + *Từ năm 2005 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị PP.Pharco*
 - + *Từ năm 2007 đến nay: Phó Giám đốc kinh doanh PP.Pharco*
- Chức vụ công tác hiện nay: *Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc kinh doanh PP.Pharco*
- Hành vi vi phạm pháp luật: *không*
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: *không*
- Số cổ phần nắm giữ: *19.600 cổ phần*
- Những người có liên quan: *không*

7.4. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

7.4.1. Số lượng cán bộ, nhân viên

Tại thời điểm 31/12/2009, tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty là **108 người**.

* Phân loại theo trình độ

- Đại học : 15 người.
- Cao đẳng, trung cấp : 35 người.
- Sơ cấp : 58 người.

* Phân loại theo hoạt động

- Trực tiếp : 91 người
- Gián tiếp : 17 người

* Phân loại theo giới tính

- Nam : 41 người
- Nữ : 67 người

7.4.2. Chính sách đối với người lao động

Song song với hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã chăm lo tốt các hoạt động phong trào, công tác đoàn thể, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ công nhân viên như:

- Hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để người lao động phát huy khả năng trong học tập nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ;
- Đào tạo và sắp xếp nguồn nhân lực phù hợp với tình hình của Công ty;
- Đảm bảo công việc đầy đủ cho người lao động, đảm bảo thu nhập phù hợp với khả năng, trình độ và đóng góp của từng người đối với Công ty;
- Thực hiện đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ đối với người lao động theo đúng với chế độ, chính sách quy định;
- Có chính sách khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có công lao đóng góp cho Công ty, có biện pháp kỷ luật đối với những cá nhân có hành động ảnh hưởng xấu đến quyền lợi và uy tín Công ty.

VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

8.1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

8.1.1. Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần tại ngày 31/12/2009
1	Nguyễn Thị Bích Ngọc	CT HĐQT kiêm GĐ	61.160
2	Lê Văn Khôi	PCT HĐQT kiêm PGĐ sản xuất	95.200
3	Trần Lê Thu	TV thường trực HĐQT kiêm KTT	24.480
4	Hồ Vinh Hiển	TV HĐQT kiêm PGĐ kinh doanh	19.600

5	Thái Nhã Ngôn	TV HĐQT	190.660
6	Nguyễn Đình Thắng	TV HĐQT	120.000
7	Bùi Thanh Tùng	TV HĐQT	71.800

8.1.2. Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần tại ngày 31/12/2009
1	Lê Tấn Cường	Trưởng BKS	4.000
2	Nguyễn Mạnh Hà	TV BKS kiêm TP Kiểm nghiệm	2.000
3	Trương Thị Ngọc Mai	TV BKS kiêm KT tổng hợp	3.800

8.1.3. Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2009

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009 của Công ty thì mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2009 như sau:

STT	Chức danh	Số người	Mức thù lao (đồng/người/tháng)	Tổng cộng thù lao (đồng/tháng)
1	2	3	4	5 = 3 x 4
1	Chủ tịch HĐQT	1	2.000.000	2.000.000
2	Phó Chủ tịch HĐQT	1	1.700.000	1.700.000
3	Thành viên HĐQT	5	1.500.000	7.500.000
4	Trưởng BKS	1	1.200.000	1.200.000
5	Thành viên BKS	2	1.000.000	2.000.000
Tổng cộng		10		14.400.000

8.1.4. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

- Hội đồng quản trị Công ty : 07.
- Ban Kiểm soát : 03

8.2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông

Cơ cấu cổ đông Công ty tại ngày 28/07/2009 như sau:

Đối tượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1. Cổ đông Nhà nước	288.000	2.880.000.000	13,09
2. Cổ đông đặc biệt	592.730	5.927.300.000	26,94
- Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc	558.450	5.584.500.000	25,38
- Ban kiểm soát	9.800	98.000.000	0,45
- Kế toán trưởng	24.480	244.800.000	1,11
3. Cổ đông trong Công ty (CB-CNV)	162.690	1.626.900.000	7,40
4. Cổ đông ngoài Công ty:	1.156.580	11.565.800.000	52,57
- Cá nhân	1.156.580	11.565.800.000	52,57
- Tổ chức	0	0	0,00
Tổng cộng	2.200.000	22.000.000.000	100,00

8.2.1. Cổ đông Nhà nước và cổ đông lớn

8.2.1.1. Cổ đông Nhà nước

Theo Quyết định số 3749/QĐ-UBND ngày 15/08/2006 của Ủy ban nhân dân TP.HCM về tổ chức lại Công ty Dược TP.HCM thành Công ty Dược Sài Gòn hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con, Công ty cổ phần Dược phẩm Phong Phú là 01 trong 17 công ty thành viên của Công ty Dược Sài Gòn. Công ty Dược Sài Gòn hiện quản lý phần vốn nhà nước tại PP.Pharco là 13,09% vốn điều lệ.

Công ty Dược Sài Gòn có tên giao dịch là Saigon Pharmaceutical Company, tên viết tắt là Sapharco, giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 4106000356 do Sở Kế hoạch - Đầu tư TP.HCM cấp ngày 21/12/2007. Trụ sở Sapharco đặt tại 18-20 Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, TP.HCM.

Với quy định công ty mẹ là công ty 100% vốn nhà nước hoặc công ty cổ phần có số vốn nhà nước chi phối nhiều nhất; công ty con là công ty giữ vốn nhà nước trên 51%; những công ty còn lại có vốn nhà nước dưới 50% sẽ là công ty liên kết, mô hình này tạo điều kiện thuận lợi cho PP.Pharco phát triển bền vững trong định hướng chung của hệ thống Sapharco về phát triển sản xuất và khoa học công nghệ trong lĩnh vực phát triển ngành dược TP.HCM nói riêng và cả nước nói chung.

8.2.1.2. Cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 28/07/2009

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ Số ĐKKD	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Đại diện vốn nhà nước (Công ty Dược Sài Gòn, địa chỉ 18 - 20 Nguyễn Trường Tộ, Quận 4, TP.HCM)				
	Nguyễn Thị Bích Ngọc	452 Nguyễn Trãi, Phường 8, Quận 5, TP.HCM	020096034	2.880.000.000	13,09
	Trần Lệ Thu	148 Ba Đình, Phường 10, Quận 8, TP.HCM	021057274		
2	Thái Nhã Ngôn	125/166A Hương Lộ 14, Quận Tân Bình, TP.HCM	024586337	1.906.900.000	8,67
3	Nguyễn Đình Thắng	127/11 Bùi Minh Trực, Phường 5, Quận 8, TP.HCM	023281578	1.200.000.000	5,45

8.2.2. Cổ đông sáng lập

Tại thời điểm Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 20/08/2000 thì danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ nắm giữ như sau:

STT	Tên cổ đông sáng lập	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số cổ phần
Đại diện vốn nhà nước:			
1	Nguyễn Thị Bích Ngọc	452 Nguyễn Trãi, Phường 8, Quận 5	28.800
2	Huỳnh Thắng Trung	123 Hòa Hưng, Phường 12, Quận 10	
Đại diện các cổ đông:			
3	Trần Đàm San	155/24C Tô Hiến Thành, Phường 13, Quận 10	3.000
4	Lê Văn Khối	125/166A Hương Lộ 14, Quận Tân Bình	2.260
5	Phùng Quốc Oanh	25 Phan Chu Trinh, Phường Bến Thành, Quận 1	1.200
	Và 130 cổ đông		24.740

Ghi chú: Công ty được cấp Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 20/08/2000, do đó đến thời điểm hiện tại đã hết hạn 3 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ theo Điều 84 Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội khoá 11 thông qua ngày 29/11/2005.

8.2.3. Cổ đông nước ngoài

Tại thời điểm 28/07/2009, Công ty không có cổ đông nước ngoài.

Tp.HCM, ngày 10 tháng 04 năm 2010

Chủ tịch HĐQT kiêm GD

NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC